

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST

Ngày: 22-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh

Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/ TLST- HS ngày 24-7-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2018/QĐXXST-HS ngày 7-8-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Phát Đ (Thuận), sinh ngày 06/8/1992.

Đăng ký HKTT: Tổ 26, khóm 3, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Tổ 26, khóm 3, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12

Họ và tên cha: Lê Văn K, sinh năm 1967.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1966.

Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất.

Họ và tên vợ: Phạm Ngọc D, sinh năm 1994 (đã ly hôn tháng 5/2018).

Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 21/7/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, chấp hành xong hình phạt ngày 15/5/2013, đã được xóa án tích.

Bắt tạm giam ngày 31/5/2018. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 08/11/2002.

Người đại diện hợp pháp bị hại: Đặng Thị P, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: số 300, tổ 7, ấp T, xã T, thành phố C, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phát Đ có vợ tên Phạm Ngọc D và con sinh năm 2017; Tháng 7 năm 2017 do mâu thuẫn gia đình nên D không sống chung với Đ.

Ngày 05-10-2017, thông qua bạn bè Lê Phát Đ làm quen với Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 08/11/2002, ngụ tại ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, khi H đang học lớp 9 trường Phan Bội Châu. Đến ngày 12-10-2017, Đ và H có tình cảm yêu thương nên cùng nhau đến thuê phòng trọ số 5, nhà trọ Phú Quý ở tổ 31, khóm 4, phường 11, thành phố C để sống chung với nhau. Để được thuê phòng, Đ nói với chị Nguyễn Thị N chủ nhà trọ là H tên D và là vợ của Đ. Đồng thời, Đ đưa cho chủ nhà trọ bản photo giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Ngọc D, sinh năm 1994. Trong thời gian sống chung tại nhà trọ Phú Quý khoảng 02 tháng H và Đ quan hệ tình dục với nhau nhiều lần. Theo tài liệu đăng ký tạm trú ngày 10-11-2017 của nhà trọ thì lúc này H khoảng 15 tuổi.

Khoảng cuối tháng 12-2017, Đ đưa H về nhà tại tổ 26, khóm 3, phường 11, thành phố C ở chung nhà với cha, mẹ của Đ. Tại đây Đ và H giao cấu với nhau nhiều lần; Khi quan hệ tình dục Đ, H có sử dụng biện pháp tránh thai. Đến cuối tháng 2 năm 2018, H về nói với gia đình là sống chung với Đ, gia đình H biết Đ có vợ con nên không cho H tiếp tục sống chung với Đ.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16-4-2018, H đang đi chơi cùng bạn, Đ gặp và rủ H đến thuê nhà trọ Ngọc Phượng tại xã B, huyện T nghỉ qua đêm, tại đây Đ đã giao cấu với H một lần. Ngày 18-4-2018 bà Đặng Thị P mẹ của H làm đơn tố cáo hành vi của Đ.

Theo bản kết luận giám định pháp y số 27/TD-TTPY ngày 20-4-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận giám định về tình dục Lê Thị Ngọc H: âm hộ không tổn thương, màng trinh dẫn rộng, không vết rách.

Trong thời gian sống chung với Đ, H có đưa cho Đ 01 chiếc nhẫn, 01 đôi bông tai và 01 dây chuyền, Đ đã mua trả lại số vàng trên cho H. H và bà P không có yêu cầu bồi thường thêm. Ngày 08-6-2018, H và bà P có đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho Đ.

Trong quá trình điều tra, Lê Phát Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 24-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh và tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và truy tố bị cáo Lê Phát Đ về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2, Điều 145 Bộ luật hình sự. Đồng thời, phân tích cấu thành tội theo điểm a khoản 2 Điều 145 cũng như nêu các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Theo đó đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Phát Đ phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Phát Đ với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Không có nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Bị cáo Lê Phát Đ là người thành niên đã thực hiện hành vi giao cấu với Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 08-11-2002 từ đầu tháng 10 năm 2017 đến ngày 16-4-2018, thời điểm Đ quan hệ tình dục lần đầu, H khoảng 15 tuổi đến ngày thực hiện lần sau cùng thì H khoảng 15 tuổi 5 tháng; quan hệ tình dục trên 02 lần tại nhiều địa điểm ở phường 11, thành phố C và xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp thì bị bắt xử lý.

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ cấu thành tội phạm quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 145 Bộ luật hình sự có quy định:

“1. Người nào từ đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

Do đó, hành vi của bị cáo là có tội và đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, được quy định tại điểm a khoản 2, Điều 145 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì xâm phạm đến sự phát triển đạo đức, nhân cách của trẻ em, ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của trẻ em ở hiện tại và cả sau này. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Được người bị hại và gia đình làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; Ông nội của Đ là người có công với nước được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về đề nghị của Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác phù hợp với quy định của pháp luật và các tình tiết vụ án nên chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với bà Nguyễn Thị N chủ nhà trọ Phú Quý, ông Lê Văn K và Nguyễn Thị G là cha mẹ của Đ là những người biết Đ và H sống chung nhưng không biết H chưa đủ 16 tuổi nên không xem xét xử lý. Trong thời gian ở trọ Đ và H còn nợ 500.000 đồng của bà N nhưng bà N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Phát Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Lê Phát Đ** phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Phát Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31-5-2018.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Lê Phát Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CQĐT CA Tp. Cao Lãnh;
- CA TP. Cao Lãnh;
- CQ THAHS CA Tp. Cao Lãnh;
- TTG CA Tỉnh;
- THADS TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP & HSVA (H).

Phạm Minh Tùng